

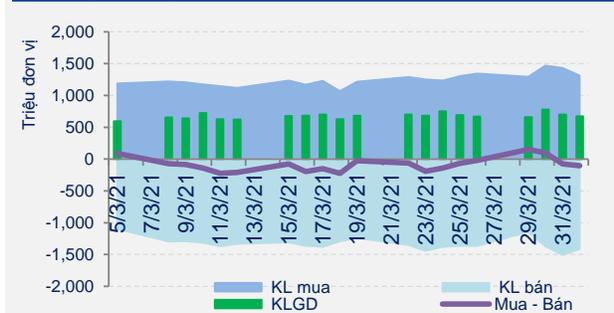
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/4/2021

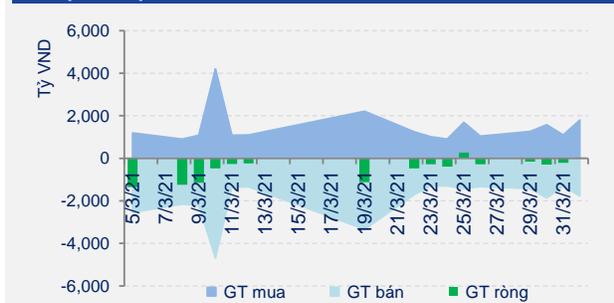
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,216.10	292.40
% Thay đổi	↑ 2.07%	↑ 2.00%
KLGD (CP)	672,834,667	190,608,988
GTGD (tỷ đồng)	16,949.58	3,320.24
Tổng cung (CP)	1,417,308,800	281,440,500
Tổng cầu (CP)	1,312,344,600	273,576,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	40,371,100	1,451,240
KL mua (CP)	39,218,800	985,821
GT mua (tỷ đồng)	1,802.90	7.14
GT bán (tỷ đồng)	1,762.35	18.42
GT ròng (tỷ đồng)	40.55	(11.28)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.28%	16.9	2.9	1.6%
Công nghiệp	↑ 1.03%	18.4	2.6	8.8%
Dầu khí	↑ 2.34%	-	2.0	2.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.65%	-	5.2	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.29%	15.3	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.11%	18.0	4.1	8.6%
Ngân hàng	↑ 2.11%	11.9	2.3	27.9%
Nguyên vật liệu	↑ 2.63%	16.9	2.3	14.7%
Tài chính	↑ 2.62%	19.7	3.3	29.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.15%	15.4	2.5	2.9%
VN - Index	↑ 2.07%	18.4	2.9	
HNX - Index	↑ 2.00%	18.7	4.1	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng mạnh trong phiên thứ tư liên tiếp, qua đó giúp chỉ số VN-Index vượt qua ngưỡng tâm lý 1.200 điểm và đỉnh lịch sử 1.211 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 24,66 điểm (+2,07%) lên 1.216,1 điểm; HNX-Index tăng 5,73 điểm (+2%) lên 292,4 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 18.574 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 824 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường là tích cực với 516 mã tăng, 106 mã tham chiếu, 183 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và mạnh dần lên sau đó. Nhóm Bluechips hôm nay có sự bứt phá mạnh với hàng loạt mã tăng điểm như BVH (+2,2%), FPT (+2,6%), GAS (+1%), HPG (+3,6%), VIC (+4,3%), VNM (+2,6%), HVN (+3,5%), PLX (+2,2%), PNJ (+1,2%), VRE (+3,5%), MWG (+3,5%)... Bên cạnh đó, nhóm ngân hàng cũng có ngày giao dịch bùng nổ với nhiều mã tăng mạnh như ACB (+1,7%), BID (+2,3%), CTG (+2,2%), MBB (+3,7%), VCB (+2,2%), VPB (+2,8%), HDB (+1,5%), TCB (+1,5%)... giúp sắc xanh thị trường được củng cố. Sự sôi động của thị trường cũng kéo theo dòng tiền hướng tới nhóm chứng khoán. Hàng loạt cổ phiếu như BVS (+8,5%), CTS (+3,9%), HCM (+5,8%), MBS (+9,8%), SHS (+9,9%), VCI (+5,3%)... tăng mạnh, thậm chí nhiều mã tăng trần. Đà tăng của thị trường cũng hướng tới các nhóm ngành khác như bất động sản, xây dựng, dầu khí, thép, hàng không... giúp thị trường trở nên sôi động hơn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Cuối cùng thì sau bốn lần thử thách (tính từ đầu năm 2021) ngưỡng tâm lý 1.200 điểm, thị trường đã chính thức vượt qua được trong phiên hôm nay. Việc bứt phá khỏi ngưỡng này đã giúp tâm lý nhà đầu tư trở nên tích cực hơn và dòng tiền mua lên mạnh mẽ xuất hiện giúp VN-Index vượt luôn đỉnh lịch sử 1.211 điểm (tháng 4/2018) trong phiên hôm nay. Trên góc độ kỹ thuật, thị trường vẫn đang trong sóng tăng 5 với target quanh 1.250 điểm dự kiến đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021 nên dư địa trong khoảng 2 tuần nữa là vẫn còn. Theo đó, trong phiên giao dịch cuối tuần, thị trường có thể tiếp tục tăng điểm để hướng đến mục tiêu của sóng tăng 5 quanh 1.250 điểm. Nhà đầu tư trung hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng VN-Index hoàn tất sóng 5 trong thời gian tới. Những nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào trong phiên 24/3, 25/3, 26/3 khi thị trường điều chỉnh về MA50 và đã chốt lời một phần trong phiên hôm nay nắm giữ danh mục còn lại để hướng đến mục tiêu 1.250 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/4/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên. Với mức cao nhất trong phiên tại 1.217,26 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 24,66 điểm (+2,07%) lên 1.216,1 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 5.100 đồng, VCB tăng 2.100 đồng, HPG tăng 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 284387 điểm. Nhưng từ khoảng 11h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 293,877 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 5,73 điểm (+2%) lên 292,4 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 1.300 đồng, SHS tăng 2.800 đồng, THD tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, BAB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 40,55 tỷ đồng. VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 271,1 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 93,1 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 186,8 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 11,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 465 nghìn cổ phiếu. APS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 298 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là GLT với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 102 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ACM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 575 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 3 đạt 53.6 điểm, lĩnh vực sản xuất cải thiện mạnh mẽ

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) ngành sản xuất Việt Nam tăng lên 53.6 điểm trong tháng 3 so với 51.6 điểm trong tháng 2, cho thấy sức khỏe của lĩnh vực sản xuất cải thiện mạnh mẽ. Trên thực tế, các điều kiện kinh doanh đã cải thiện thành mức tốt nhất trong 27 tháng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng mạnh trong phiên thứ tư liên tiếp với khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay vẫn là tương đối tốt.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật hiện tại vẫn là kịch bản sóng Elliott với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% của sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% của sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement của 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được trong nửa đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trung hạn tiếp tục được đánh giá tích cực với việc thị trường đang nằm trong sóng tăng 5 từ cuối tháng 1/2021 đến nay và chưa có dấu hiệu kết thúc (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh 1.250 điểm vào nửa đầu tháng 4/2021 hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng 1.000 điểm - đáy của sóng điều chỉnh 4). Trong phiên giao dịch tiếp theo, thị trường có thể tiếp tục tăng điểm để tiến gần hơn đến mục tiêu của sóng tăng 5 quanh 1.250 điểm

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.180 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.155 điểm (MA50) là điểm mua tốt cho các vị thế trong ngắn hạn nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về đây.



TIN TRONG NƯỚC

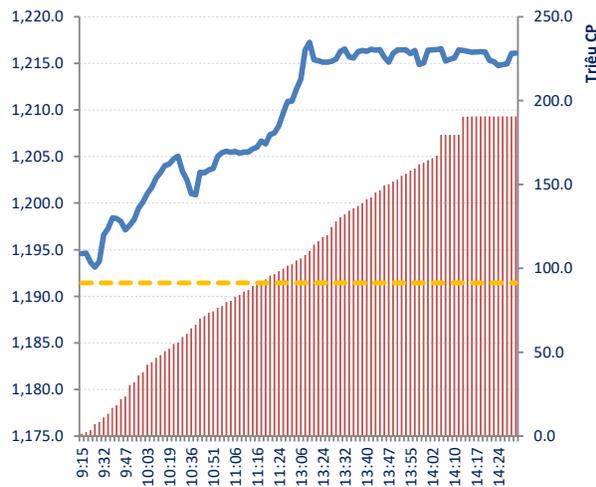
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 54,5 - 54,9 triệu đồng/lượng, tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 1/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.242 VND/USD, giảm 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,05 USD/ounce tương ứng với 0,003% lên 1.715,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,048 điểm tương ứng 0,05% xuống 93,175 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1743 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3778 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,72 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,03 USD/thùng tương ứng với 1,76% lên 60,2 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/3, chỉ số Dow Jones giảm 85,41 điểm tương ứng 0,26% xuống 32.981,55 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 201,48 điểm tương ứng 1,54% lên 13.246,87 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 14,34 điểm tương ứng 0,36% lên 3.972,89 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

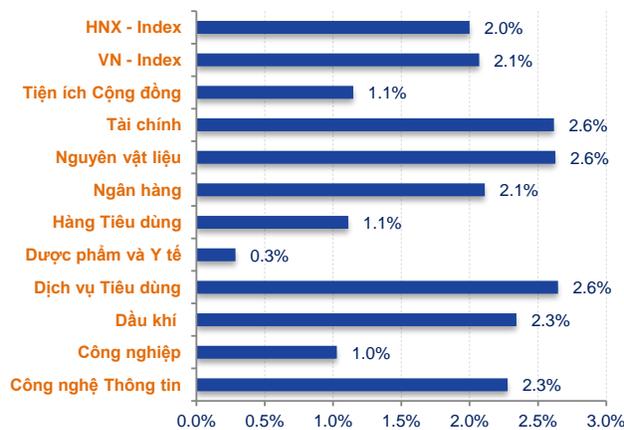
KLGD và VN-Index trong phiên



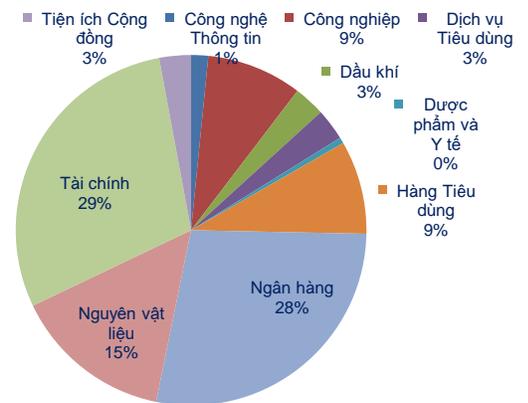
KLGD và HNX-Index trong phiên



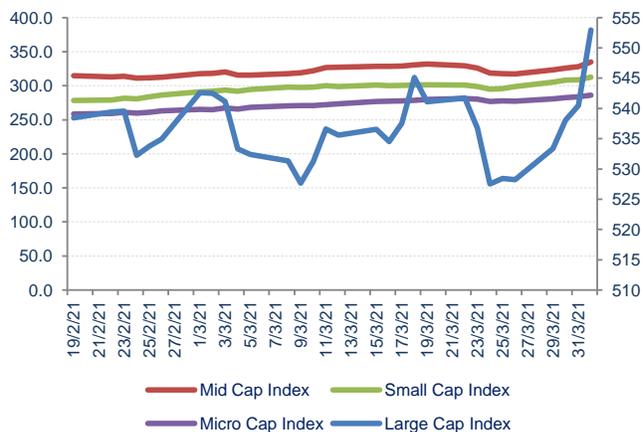
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



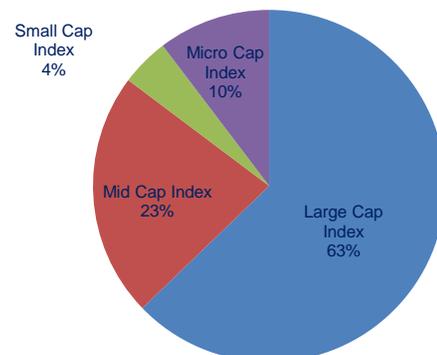
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	3,141,800	CTG	4,393,000
2	VIC	2,270,100	VNM	1,867,500
3	HPG	1,937,600	FLC	1,037,100
4	MSN	591,200	GAS	799,100
5	NVL	557,000	ROS	605,700

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ACM	574,600	APS	298,000
2	HCC	20,200	VIG	197,600
3	SHS	18,700	GLT	101,800
4	SD5	18,200	PPS	97,800
5	THT	15,000	KLF	95,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	12.75	12.05	↓	-5.49%	39,375,800
STB	21.45	21.60	↑	0.70%	33,242,800
ROS	4.82	4.53	↓	-6.02%	31,748,100
HPG	46.80	48.50	↑	3.63%	28,221,900
SSI	31.75	33.95	↑	6.93%	21,897,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	25.70	27.00	↑	5.06%	30,001,324
SHS	28.30	31.10	↑	9.89%	23,759,894
PVS	23.00	23.70	↑	3.04%	11,873,114
CEO	12.10	12.70	↑	4.96%	11,796,103
KLF	4.10	3.80	↓	-7.32%	11,730,012

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAR	6.04	6.46	0.42	↑ 6.95%
VID	11.55	12.35	0.80	↑ 6.93%
SSI	31.75	33.95	2.20	↑ 6.93%
HHS	7.22	7.72	0.50	↑ 6.93%
DAH	6.10	6.52	0.42	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ARM	33.00	36.30	3.30	↑ 10.00%
KDM	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
ACM	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
CLM	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%
VNT	75.10	82.60	7.50	↑ 9.99%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	40.05	37.25	-2.80	↓ -6.99%
NAV	20.80	19.35	-1.45	↓ -6.97%
SVI	86.70	80.70	-6.00	↓ -6.92%
LBM	59.50	55.50	-4.00	↓ -6.72%
TTE	9.97	9.30	-0.67	↓ -6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L62	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
NAP	10.30	9.30	-1.00	↓ -9.71%
TMX	17.50	15.90	-1.60	↓ -9.14%
VTS	12.10	11.00	-1.10	↓ -9.09%
NGC	6.80	6.20	-0.60	↓ -8.82%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	39,375,800	1.3%	225	56.6	0.7
STB	33,242,800	3250.0%	1,487	14.4	1.3
ROS	31,748,100	0.0%	4	1,349.5	0.5
HPG	28,221,900	25.1%	4,060	11.5	2.6
SSI	21,897,600	13.0%	2,088	15.2	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	30,001,324	12.3%	1,552	16.6	1.9
SHS	23,759,894	25.5%	3,639	7.8	1.8
PVS	11,873,114	5.0%	1,357	16.9	0.9
CEO	11,796,103	-1.9%	(261)	-	0.9
KLF	11,730,012	0.1%	13	321.9	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAR	↑ 7.0%	0.1%	12	496.1	0.6
VID	↑ 6.9%	3.1%	501	23.0	0.7
SSI	↑ 6.9%	13.0%	2,088	15.2	1.9
HHS	↑ 6.9%	7.9%	1,138	6.3	0.5
DAH	↑ 6.9%	-9.7%	(979)	-	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	↑ 10.0%	4.4%	558	59.2	2.8
KDM	↑ 10.0%	2.5%	275	29.1	0.7
ACM	↑ 10.0%	0.0%	2	850.9	0.3
CLM	↑ 10.0%	25.4%	4,208	6.2	1.5
VNT	↑ 10.0%	-4.8%	(808)	-	4.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	3,141,800	9.6%	1,487	14.4	1.3
VIC	2,270,100	4.3%	1,586	74.3	2.9
HPG	1,937,600	25.1%	4,060	11.5	2.6
MSN	591,200	3.2%	1,054	87.8	4.3
NVL	557,000	13.9%	3,961	20.3	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	574,600	0.0%	2	850.9	0.3
HCC	20,200	0.1%	14	731.8	1.0
SHS	18,700	25.5%	3,639	7.8	1.8
SD5	18,200	5.9%	1,098	8.0	0.5
THT	15,000	10.2%	1,483	5.5	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	398,789	4.3%	1,586	74.3	2.9
VCB	351,602	20.5%	4,974	19.1	3.6
VHM	320,070	35.6%	8,315	11.7	3.6
VNM	205,652	35.0%	5,313	18.5	6.1
BID	172,746	8.9%	1,740	24.7	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	68,915	61.8%	8,174	24.1	13.0
SHB	44,988	12.3%	1,552	16.6	1.9
BAB	20,688	7.3%	830	35.2	2.5
VCS	15,552	39.1%	9,066	10.7	4.0
IDC	11,280	7.0%	1,005	37.4	2.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
EVG	3.65	2.7%	281	48.5	1.2
KPF	3.61	9.8%	895	13.9	1.1
HAH	2.57	10.7%	2,695	9.2	0.9
BSI	2.51	8.9%	1,047	14.0	1.2
PVD	2.49	1.3%	437	51.7	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	2.56	-2.0%	(113)	-	1.0
LUT	2.55	0.0%	5	1,375.2	0.6
WSS	2.29	2.0%	206	30.5	0.6
THD	2.28	61.8%	8,174	24.1	13.0
PVL	2.21	0.3%	13	215.3	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
